

Số: 251/2019/QĐST-HNGĐ

Chợ Lách, ngày 26 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019, giữa :

Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T - Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: ấp D, xã E, thị xã M, tỉnh Tiền Giang .

Bị đơn: Bà Nguyễn Ân Ngọc H - Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Ân Ngọc Hậu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Ân Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2 Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

- Bà Nguyễn Ân Ngọc H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa bà và ông Lê Ngọc T là Lê Nguyễn Ngọc H - Sinh ngày: 17 tháng 3 năm 2015 (hiện đang sống chung với bà Nguyễn Ân Ngọc H). Ông Lê Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng với mức cấp dưỡng là 4.000.000đồng (bốn triệu đồng)/tháng, kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi Lê Nguyễn Ngọc H tròn mười tám tuổi.

- Ông Lê Ngọc T có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

- Vì lợi ích của con chung, ông Lê Ngọc T, bà Nguyễn Ân Ngọc H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng ông Lê Ngọc T, bà Nguyễn Ân Ngọc H có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản và nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản và nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Ngọc T nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004367 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ông Lê Ngọc T ^(01 bản);
- Bà Nguyễn Ân Ngọc H ^(01 bản);
- UBND xã E, thị xã M
tỉnh Tiền Giang ^(01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách ^(01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C ^(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre ^(01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án^(01 bản), Vp^(01 bản), Bp^(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên